TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 237/2026/DS-ST
Ngày: 23/02/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng
2. Ông Nguyễn Vi Tường Thụy

- Thư ký phiên tòa: Bà An Phương Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Lâm Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 996/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam TV**
Mã số doanh nghiệp: 0100233583
Trụ sở: đường H, phường Đ, Thành phố N.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Thế V/ ông Trần Trung N, cùng địa chỉ: đường T, phường C, Thành phố M (theo Giấy uỷ quyền số 23223/2025/UQ-VPB ngày 07/10/2025) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Thiệu Cẩm H** – sinh ngày 24/11/1989 (vắng mặt)
Căn cước số: 079089011591 cấp ngày: 22/11/2021
Địa chỉ: 113/2/7 đường V, phường L, Thành phố M (trước đây là: 113/2/7 đường V, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Căn cứ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/2023 ký ngày 28/12/2023; Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có cho ông Thiệu Cẩm H vay số tiền 184.812.834 đồng, thời hạn vay từ ngày 30/12/2023 đến ngày 05/12/2028, mục đích sử dụng tiền vay: mua đồ gia dụng, lãi suất: 27%/năm cố định từ ngày giải ngân đến ngày 01/04/2024 sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho ông H qua số tài khoản 268211737 của ông H mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam TV vào ngày 30/12/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán số tiền là 33.794.857 đồng, trong đó: tiền gốc là 490.000 đồng và tiền lãi là 33.304.857 đồng. ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, từ ngày 05/11/2024 toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu buộc ông Thiệu Cẩm H trả một lần toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 23/02/2026 là: 289.939.182 đồng, trong đó: nợ gốc là: 184.322.834 đồng, nợ lãi là: 105.616.348 đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực. Ngoài ra, kể từ ngày 24/02/2026, ông H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng.

Bị đơn: Ông Thiệu Cẩm H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng ông H vẫn không đến Toà làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; bị đơn cư trú tại phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố

tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự

Xét người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu đương sự

[2.1] Về số tiền vay

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Ngày 28/12/2023, ông Thiệu Cẩm H có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/2023 để vay tiền tại Ngân hàng TMCP Việt Nam TV. Ngày 30/12/2023, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV duyệt cho ông H vay số tiền là 184.812.834 đồng, thời hạn vay từ ngày 30/12/2023 đến ngày 05/12/2028, mục đích sử dụng tiền vay: mua đồ gia dụng, lãi suất: 27%/năm cố định từ ngày giải ngân đến ngày 01/04/2024 sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho ông H qua số tài khoản 268211737 của ông H mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam TV vào ngày 30/12/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán số tiền là 33.794.857 đồng, trong đó: tiền gốc là 490.000 đồng và tiền lãi là 33.304.857 đồng. Tạm tính đến ngày 23/02/2026 ông H còn nợ Ngân hàng số tiền là: 289.939.182 đồng, trong đó: nợ gốc là: 184.322.834 đồng, nợ lãi là: 105.616.348 đồng.

Xét thấy, quá trình thụ lý giải quyết vụ án để làm rõ số tiền hiện bị đơn còn nợ và số tiền đã thanh toán, Toà án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Toà để trình bày ý kiến của mình nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó, việc nguyên đơn tự nguyện khai báo về số tiền mà bị đơn đã thanh toán cũng như số tiền hiện còn nợ là có cơ sở, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về lãi suất:

Xét thấy, tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/2023 ký ngày 28/12/2023; giấy đề nghị kiêm phụ lục hợp đồng cho vay ngày 28/12/2023 và xác nhận chấp thuận của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV ngày 30/12/2023 thì giữa Ngân hàng với ông H có thỏa thuận lãi

suất cho vay là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, ông H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[2.3] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán theo như thoả thuận trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Thiệu Cẩm H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/02/2026 là: 289.939.182 đồng *(Hai trăm tám mươi chín triệu chín trăm ba mươi chín ngàn một trăm tám mươi hai đồng)*, trong đó: nợ gốc là: 184.322.834 đồng, nợ lãi quá hạn là: 105.616.348 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/2023 ký ngày 28/12/2023; giấy đề nghị kiêm phụ lục hợp đồng cho vay ngày 28/12/2023 và xác nhận chấp thuận của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV ngày 30/12/2023.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thiệu Cẩm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.496.959 đồng *(Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn chín trăm năm mươi chín đồng)* và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.909.626 đồng *(Năm triệu chín trăm linh chín nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0029887 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV và ông Thiệu Cẩm H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4;
- TAND Tp HCM;
- THADS khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân